

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ ĐỌC THẨM MĨ TRONG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Nguyễn Phương Mai

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: mainp@vnies.edu.vn

### Article history

Received: 17/5/2022

Accepted: 15/6/2022

Published: 20/7/2022

### Keywords

Aesthetic reading, teaching aesthetic reading, literature, high schools

### ABSTRACT

In the current high school Literature curriculum, competency-based reading teaching methods have received great attention and concentration. In particular, aesthetic reading is considered a satisfactory reading method in fulfillment of the subject objectives in the educational innovation context. On the basis of defining the concept of aesthetic reading, the author analyzes its nature, role and significance; the differences and relationship between aesthetic reading and abstract reading; Aesthetic reading approach in responsive interference theory and literary reception theory. This article shows that teaching aesthetic reading helps to supplement and balance the reading teaching methods which conventionally relied mainly on abstract reading; thereby enriching learners' soul and emotions and promoting their personality. However, there is still a research gap on aesthetic reading in Vietnam. The research aims to provide meaningful resources for teachers and lay a foundation for teaching organising measures to improve the Vietnamese literature teaching effectiveness in high schools.

### 1. Mở đầu

Bước sang thế kỉ XXI, thế giới có nhiều chuyển biến mạnh mẽ về mọi mặt, trong đó có lĩnh vực giáo dục. Vì thế, trong nhà trường phổ thông, hướng tiếp cận nội dung không còn phù hợp nữa, HS tiếp cận tri thức mới từ nhiều nguồn đa dạng và ngày càng phong phú hơn. Do khối lượng tri thức của nhân loại tăng lên rất nhanh nên giáo dục không thể chỉ hướng theo nội dung mà phải chú ý đến cách dạy, cách học để hướng tới giáo dục phẩm chất và năng lực (NL) người học. Vai trò tự học, tự tiếp nhận, tự chiêm nghiệm, tự lí giải để hiểu sự vật, hiện tượng và hiểu chính mình ngày càng được đề cao. Dạy học đọc hiểu trong môn Ngữ văn ở trường THPT rất cần có những yêu cầu đọc phù hợp, do đó trên cơ sở đọc để hiểu nội dung thì cần phải chú ý đến yêu cầu đọc để suy ngẫm, để thưởng thức, để ngộ ra, để hiểu chính mình, đó là cách đọc hướng tới sự tác động qua lại, xuyên thấu lẫn nhau giữa hình tượng văn học và thế giới tâm hồn người đọc - tức đọc thẩm mĩ.

Dưới đây, chúng tôi trình bày một số vấn đề lí luận cơ bản về đọc thẩm mĩ trong dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT. Theo đó, trên cơ sở xác định nội hàm khái niệm của đọc thẩm mĩ, bài viết chỉ ra bản chất, vai trò, ý nghĩa của đọc thẩm mĩ; phân tích sự khác biệt và mối quan hệ giữa đọc thẩm mĩ với cách đọc trừu tượng; quan điểm đọc thẩm mĩ trong *Lí thuyết giao thoa ứng đáp* và *Lí thuyết tiếp nhận văn học*. Đây là những vấn đề lí luận quan trọng, làm tiền đề để đề xuất các biện pháp tổ chức dạy học nhằm góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Đọc thẩm mĩ

##### 2.1.1. Khái niệm và vai trò của đọc thẩm mĩ

Theo Đại Từ điển tiếng Việt, “*Thẩm mĩ có nghĩa là khả năng cảm thụ và hiểu biết về cái đẹp*” (Nguyễn Như Ý, 1998, tr 1540). Tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân (2017) cho rằng, “*Thẩm mĩ là khái niệm thuộc phạm trù mĩ học, liên quan đến sự cảm nhận và thể hiện bản chất của cái đẹp, của nghệ thuật và gắn với tình cảm, cảm xúc của con người*” (tr 48). Dựa vào các quan điểm về “thẩm mĩ” nêu trên, có thể thấy rằng, thẩm mĩ trước hết là khả năng cảm nhận của con người về “cái đẹp”. “Cái đẹp” ở đây được gắn với tình cảm, cảm xúc của mỗi cá nhân, bao hàm quan niệm về niềm vui, nỗi buồn, cái bi, cái hài, cái cao cả, cái thấp hèn, cái tốt, cái xấu, cái thiện, cái ác... chứa đựng cảm xúc, rung động trong tâm hồn con người.

Đọc thâm mĩ là một quá trình chủ động, người đọc tập trung suy nghĩ và chia sẻ cảm nhận của cá nhân với từng tác phẩm văn học (TPVH). Để tạo ra trải nghiệm sống, người đọc phải chú ý thể hiện cảm xúc, thái độ, ý tưởng, tình huống, tính cách và tình cảm. Sự kết nối và trải nghiệm này là bản chất của đọc thâm mĩ. Với đọc thâm mĩ, đọc trở thành thứ mà ngôn từ văn bản “khuấy trộn” người đọc (Rosenblatt, 1978). Theo Lê Ngọc Trà (2017), đọc thâm mĩ không phải là sự “tương tác một chiều” mà là mối quan hệ tương hỗ, hòa trộn, xuyên thấu lẫn nhau giữa người đọc với tác phẩm trong quá trình đọc. Từ việc sống với thế giới hình tượng, người đọc phát hiện, ngộ ra thế giới tâm hồn người khác (tha nhân) trong tác phẩm và cũng hiểu chính tâm hồn, tình cảm của bản thân mình (bản ngã) để rồi tiến tới giác ngộ bản thân, chuyên hoá và cải tạo bản thân. Đó chính là sứ mệnh quan trọng và to lớn của đọc thâm mĩ. Thực tế cho thấy, đọc thâm mĩ luôn gắn với TPVH. Vì thế, từ việc tiếp xúc với các TPVH, HS sẽ biết rung động trước cái đẹp; biết suy nghĩ, hành động vì cái đẹp; biết nhận ra cái xấu; biết tỏ thái độ phê phán trước những sự việc, hiện tượng và những biểu hiện không tốt trong cuộc sống; biết đam mê; biết thấu hiểu, đồng cảm; biết mơ ước, khát khao tạo ra cái đẹp trong cuộc sống của chính bản thân mình.

### 2.1.2. Sự khác nhau giữa đọc thâm mĩ và đọc trừu xuất

Bảng 1. Sự khác nhau giữa đọc thâm mĩ và đọc trừu xuất

	<b>Đọc thâm mĩ</b>	<b>Đọc trừu xuất</b>
Khái niệm	Là cách đọc quan tâm đến cảm xúc, thái độ và các ý tưởng xuất hiện ở người đọc trong suốt quá trình đọc.	Là cách đọc để nắm bắt thông tin về nội dung khách quan, hiểu nghĩa của văn bản.
Mục đích	- Hướng tới chủ thể (người đọc) - hướng nội. - Đòi hỏi người đọc phải phản hồi và tương tác với nghĩa đang được tạo lập từ văn bản.	- Hướng tới khách thể (văn bản) - hướng ngoại. - Đòi hỏi người đọc xác định được nghĩa khách quan của văn bản.
Ý nghĩa	- Đọc để cảm nhận, để thưởng thức, để suy nghĩ, trải nghiệm, để liên hệ, nhìn nhận về chính bản thân của người đọc. - Đọc để hiểu ý nghĩa rút ra từ văn bản (TPVH), từ đó tác động làm thay đổi chủ thể người đọc, góp phần bồi đắp tâm hồn, tình cảm, giáo dục phẩm chất, nhân cách của người đọc (HS).	- Đọc để hiểu nội dung, hiểu nghĩa của văn bản. - Đọc để tiếp nhận kiến thức.
Phạm vi	Gắn với cả văn bản thông tin và văn bản văn học (TPVH) nhưng chủ yếu gắn với văn bản văn học.	- Gắn với cả văn bản văn học (TPVH) và văn bản thông tin nhưng chủ yếu gắn với văn bản thông tin.
Mức độ	Cao (đọc không chỉ để nắm bắt thông tin mà còn để hướng tới sự tiếp nhận, cảm thụ, thưởng thức, suy nghĩ, liên hệ... đọc để hiểu ý nghĩa rút ra từ văn bản).	Thấp (đọc chỉ để hướng tới nắm bắt thông tin, để hiểu nội dung khách quan của văn bản).
Bản chất	Là sự “giao thoa” giữa người đọc và tác phẩm.	Là sự “tiếp nhận thông tin” (nội dung) từ văn bản của người đọc.
Yêu cầu về cách đọc	Đòi hỏi người đọc tham gia, nhập thân vào thế giới hình tượng, vào cuộc sống được miêu tả trong tác phẩm bằng cả lí trí, tình cảm và kinh nghiệm sống của mình.	Đòi hỏi người đọc chủ yếu bằng lí trí nắm được thông tin và ý nghĩa của các thông tin có tính logic.

Sự khác biệt giữa hai kiểu đọc được miêu tả ở bảng 1 cho thấy, nếu đọc trừu xuất nghiêng nhiều về sự “hướng ngoại” (tác phẩm) thì đọc thâm mĩ lại nghiêng về sự “hướng nội” (người đọc). Vì thế, khi tiếp nhận TPVH, người đọc không chỉ đọc để nắm bắt thông tin, đọc để hiểu nội dung được diễn đạt qua ngôn từ của văn bản (đọc trừu xuất), mà còn đọc để cảm nhận, để trải nghiệm các cung bậc cảm xúc có được từ văn bản, để có những suy nghĩ, tình cảm cá nhân, từ đó sẽ có sự đánh giá, nhìn nhận, hiểu về chính bản thân của người đọc (đọc thâm mĩ).

### 2.2. Quan điểm đọc thâm mĩ của các nhà nghiên cứu văn học trong Lí thuyết giao thoa ứng đáp

Có nhiều cách gọi khác nhau về *Lí thuyết giao thoa* (Transactional Theory), trong nghiên cứu này, chúng tôi thống nhất sử dụng thuật ngữ “Transaction” theo cách gọi của tác giả Lê Ngọc Trà (2017), có nghĩa là “giao thoa”. Tuy mỗi nhà nghiên cứu văn học có các cách gọi theo lập trường quan điểm cá nhân riêng, song có thể thấy nội hàm của thuật ngữ “Transaction” chính là một quá trình tham gia, quá trình trải nghiệm, chia sẻ giữa văn bản và người đọc trong một chỉnh thể tác động qua lại lẫn nhau không thể tách rời. “Transaction” xuất hiện trong quá trình đọc,

góp phần làm nên nghĩa của tác phẩm để rồi từ quá trình đó, một cá nhân sẽ trở thành một người đọc và từ một văn bản sẽ trở thành một TPVH. Theo Từ điển tiếng Việt, “Ứng đáp” (Response) là sự phản ứng lại, đối đáp lại, hồi âm, hưởng ứng, đáp ứng một yêu cầu, một lời nói, một hành động nào đó. Ứng đáp của người đọc (Reader’s response) là sự phản ứng, đối đáp, hưởng ứng của người đọc đối với văn bản mà họ đọc dựa trên vốn tri thức, cảm xúc, trải nghiệm, niềm tin và hệ giá trị của chính họ. *Lý thuyết giao thoa ứng đáp* bắt đầu xuất hiện ở Mỹ, trong đó Rosenblatt là người đặt nền móng lý luận đầu tiên. Cùng với đó, nhiều nhà nghiên cứu ở các nước phát triển khác cũng đã thực hiện rất nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề này.

### 2.2.1. *Quá trình đọc trong Lý thuyết giao thoa ứng đáp văn học*

- *Quan điểm đọc trừu xuất*: Dưới góc độ của *Lý thuyết giao thoa ứng đáp văn học*, Rosenblatt (1978) quan niệm rằng, đọc trừu xuất là cách đọc mà sự tập trung chú ý chủ yếu vào thông điệp được hiểu. Ví dụ: đọc báo, đọc sách, đọc văn bản luật văn tấu... thường liên quan tới lập trường trừu xuất chủ yếu. Trong đọc trừu xuất, chúng ta thường chú ý tới ý nghĩa “*định tạng băng*” - tức là nghĩa được suy ra từ các ý kiến phân tích cấu trúc và văn tấu, thông tin, định hướng, kết luận được sử dụng sau khi đọc.

- *Quan điểm đọc thâm mĩ*: Trong loại đọc này, người đọc chấp nhận thái độ sẵn sàng tập trung chú ý thông tin duy trì trong suốt quá trình đọc. Đó là sự nhận thức các yếu tố liên tưởng tới tín hiệu lời nói và phần nghĩa còn lại của “*tạng băng*”, cảm nhận, hình ảnh, cảm giác và ý kiến tiềm ẩn trong diễn biến tâm lý trước đó liên quan tới ngôn từ và sự suy diễn. Người đọc thâm mĩ sẽ “trải nghiệm” và “đắm chìm” trong ý tưởng theo cấu trúc, tình huống, hoàn cảnh, tính cách, cảm xúc có được, trải qua sự căng thẳng, mâu thuẫn và đưa ra giải pháp cụ thể. Cảm xúc này được duy trì trong suốt quá trình giao thoa làm nên TPVH, làm nên bài thơ, câu chuyện hay vở kịch. Sự khơi gợi này không thuộc văn bản mà là đối tượng của “phản ứng” và “sự diễn giải” của người đọc trong quá trình đọc và sau khi đọc.

- *Chuỗi liên tục thâm mĩ/trừu xuất*: Một trong những bước đầu tiên và quan trọng nhất trong việc đọc là lựa chọn lập trường thâm mĩ hoặc trừu xuất để giao thoa với văn bản. Trong cách đọc thâm mĩ, sự chú ý có thể chuyển từ phân tích kinh nghiệm, phân tích trừu xuất bởi vì cần có một số chiến lược kỹ xảo hoặc phán đoán văn học. Tương tự, trong cách đọc trừu xuất, ý tưởng chung có thể được minh họa hoặc củng cố bằng các ví dụ mang tính thâm mĩ xuyên suốt văn bản mặc dù có sự kết hợp giữa các khía cạnh chung và riêng về nghĩa. Mỗi lần đọc là một quá trình thâm nhập tác phẩm theo bối cảnh cụ thể. Điều đó cho thấy, cùng một văn bản nhưng có thể được đọc trừu xuất hoặc đọc thâm mĩ.

Tóm lại, chúng ta thấy có các cách đọc khác nhau trong cùng một văn bản. Từ đó, trong cách đọc trừu xuất và thâm mĩ, người đọc tìm hiểu nhiều nhất có thể về việc “đọc dưới đôi mắt của tác giả”. Người đọc uyên thâm sẽ hiểu dụng ý của tác giả trong chuỗi liên tiếp trừu xuất - thâm mĩ. *Lý thuyết giao thoa văn học* (Transactional Theory) cũng nhắc đến mối quan hệ giữa đọc và viết. Đọc và viết cùng liên quan với văn bản. Mặc dù đọc và viết khác nhau bởi người viết bắt đầu từ trang giấy trắng và tạo ra văn bản. Trong khi đó, người đọc lại bắt đầu bằng văn bản in hoặc viết sẵn và phải hiểu nghĩa của văn bản này. Người viết “sáng tác” văn bản tương đối đủ nghĩa, còn người đọc lại “diễn giải” nghĩa từ văn bản ấy; và như thế, đọc là một phần không thể tách rời trong quá trình viết. Nhưng điều đáng nói là, cách “đọc” của người “viết” (tác giả) sẽ có những điểm tương đồng và khác biệt so với cách “đọc” của người đọc (độc giả).

### 2.2.2. *Quan điểm của Lý thuyết giao thoa ứng đáp về vị trí của tác phẩm văn học*

- Thứ nhất, *TPVH không phải là một vật thể (object) mà là một tiềm thể (event)*: Rosenblatt (1964) cho rằng, nếu văn bản là tập hợp những kí hiệu có thể được cắt nghĩa như những biểu tượng của lời nói thì tác phẩm là sản phẩm do người đọc tạo dựng nên từ sự giao tiếp (transaction) với văn bản.

- Thứ hai, *TPVH có tính “mở”*: TPVH đóng vai trò chỉ dẫn, còn bạn đọc là người kiến tạo nghĩa. Umberto (1984) cho rằng, tác phẩm nghệ thuật là một tình thế “mở”. Cooper (1989) cũng xác nhận, “*cùng một văn bản có thể làm xuất hiện những tác phẩm khác nhau trong quá trình giao tiếp với những người đọc khác nhau hoặc với cùng một người đọc ở những thời điểm khác nhau*” (tr 36). Như vậy, *lý thuyết giao thoa ứng đáp* khẳng định rằng, đọc văn không phải là quá trình thụ động tiếp nhận nghĩa của văn bản mà đó là quá trình kiến tạo nghĩa, làm sống dậy nghĩa của văn bản bằng sự tương tác tích cực giữa bạn đọc với văn bản. TPVH tồn tại ở dạng tiềm thể, có tính “mở” và bạn đọc chính là người tạo nghĩa cho TPVH.

### 2.2.3. Quan điểm của Lí thuyết giao thoa ứng đáp về vai trò, vị trí của người đọc trong việc tạo nghĩa cho tác phẩm văn học

Quan điểm của *Lí thuyết giao thoa ứng đáp* về vai trò, vị trí của người đọc trong việc tạo nghĩa cho tác phẩm, bao gồm: (1) Nghĩa của TPVH là kết quả của sự giao tiếp giữa văn bản và người đọc; (2) Người đọc có vị trí quan trọng trong việc tạo nghĩa cho văn bản. Từ góc độ sư phạm, Cooper (1989) quan niệm: “*Văn bản là một thành tố năng động trong quá trình đọc - quá trình tạo tác chuyển hoá thành tác phẩm. Nó chỉ dẫn, cấu trúc và mở, đòi hỏi sự đóng góp sáng tạo của người đọc*” (tr 36). Theo đó, đọc văn không phải là quá trình thụ động tiếp nhận nghĩa của văn bản mà là quá trình kiến tạo, làm sống dậy nghĩa của văn bản bằng sự tương tác tích cực giữa bạn đọc với văn bản.

### 2.3. Quan điểm đọc thẩm mỹ của các nhà nghiên cứu văn học trong Lí thuyết tiếp nhận văn học

*Lí thuyết tiếp nhận văn học* (Literary Reception Theory) là một mảng lí luận còn đang đề ngỏ, được rất nhiều nhà nghiên cứu văn học trong và ngoài nước quan tâm. Theo Từ điển Thuật ngữ văn học, tiếp nhận văn học là hoạt động chiếm lĩnh các giá trị tư tưởng, thẩm mỹ của TPVH, bắt đầu bằng sự cảm thụ văn bản ngôn từ, hình tượng nghệ thuật, tư tưởng, cảm hứng, quan niệm nghệ thuật, tài nghệ tác giả cho đến sản phẩm sau khi đọc: cách hiểu, ấn tượng trong trí nhớ, ảnh hưởng trong hoạt động sáng tạo, bản dịch, chuyển thể... (Lê Bá Hán và cộng sự, 2007). Tác giả Trần Đăng Suyền (2018) quan niệm: “*Tiếp nhận văn học hay cảm thụ văn học là sống với tác phẩm văn chương, rung động với nó, đắm chìm trong thế giới nghệ thuật của nhà văn, vừa tinh táo lắng nghe tiếng nói của tác giả, vừa thường thức cái hay, cái đẹp, tài nghệ của người sáng tạo...*” (tr 178). Điều đó cho thấy, tiếp nhận văn học là sự tiếp xúc và sự cảm nhận của người đọc đối với một hiện tượng văn học mà chủ yếu là tác phẩm. Cùng với đó, tác giả cho rằng: “*Tiếp nhận văn học luôn luôn đi kèm với sự nảy sinh tình cảm (trải nghiệm) thẩm mỹ. Đó không phải là sự tái hiện giản đơn tác phẩm nghệ thuật trong ý thức mà là một quá trình phức tạp, quá trình chiếm lĩnh các giá trị tư tưởng và nghệ thuật của tác phẩm, cùng tham dự và cùng sáng tạo của chủ thể tiếp nhận*” (tr 178).

Bên cạnh đó, nói đến *Lí thuyết tiếp nhận* (Reception Theory) là phải nói đến vai trò và mối quan hệ của người đọc (người tiếp nhận - chủ thể tiếp nhận) với đời sống văn học. TPVH vốn là một chỉnh thể như một cấu trúc thẩm mỹ với kiểu tổ chức độc đáo, đa dạng, nhiều tầng bậc ý nghĩa. Từ khi ra đời, TPVH không chứa đựng những giá trị và ý nghĩa cố định mà nó luôn biến đổi trong sự tiếp nhận của bạn đọc. Do đó, bạn đọc có vai trò vô cùng quan trọng: “*Qua tiếp nhận, với các thao tác như cảm nhận và phân tích, tri giác và cắt nghĩa, liên tưởng của người đọc mà TPVH trở nên đầy đặn, sống động...*” (Trần Đăng Suyền, 2018, tr 185). Vì thế, nhờ quá trình tiếp nhận tác phẩm mà người đọc mở rộng vốn hiểu biết, kinh nghiệm về đời sống, tư tưởng và tình cảm cũng như bồi dưỡng NL cảm thụ thẩm mỹ của mình.

Về thực chất, tiếp nhận văn học được xem là “một cuộc giao tiếp”, cuộc đối thoại tự do giữa người đọc và tác phẩm. Tiếp nhận văn học là một hoạt động sáng tạo; nó làm cho TPVH không “đứng yên” mà luôn luôn “lớn lên”, phong phú hơn, đa dạng hơn, hoàn thiện hơn theo dòng chảy của thời gian. Đặc điểm nổi bật của tiếp nhận văn học là tính đa dạng và không thống nhất. Nó thể hiện ở việc cùng một tác phẩm nhưng sự cảm thụ và đánh giá của mỗi bạn đọc ở mỗi thời điểm, mỗi hoàn cảnh lại rất khác nhau. Như thế, có nghĩa là sự khác nhau trong tiếp nhận phụ thuộc vào “tâm đón nhận” của mỗi người đọc. Với tư cách là chủ thể tiếp nhận, mỗi người đọc sẽ có một “tâm đón nhận” riêng, được tạo nên bởi nhiều yếu tố: “*Từ vốn sống đến thế giới quan, nhân sinh quan, từ thái độ chính trị đến khuynh hướng tình cảm và thị hiếu thẩm mỹ, từ địa vị, nghề nghiệp, tuổi tác giới tính... đều có vai trò trong việc hình thành “tâm đón nhận” của người đọc*” (Trần Đăng Suyền, 2018, tr 188). Chúng tôi đồng tình với quan điểm trên và cho rằng, cùng đọc một tác phẩm nhưng bạn đọc với tâm thế không giống nhau thì sự tiếp nhận TPVH cũng sẽ khác nhau. Từ đó, chúng tôi nhận thấy: (1) *Lí thuyết tiếp nhận* khẳng định mối quan hệ giữa người đọc và TPVH là mối quan hệ gắn bó, khăng khít, tác động lẫn nhau, góp phần tạo nên hình dạng của tác phẩm; (2) *Lí thuyết tiếp nhận* đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của người đọc. *Lí thuyết tiếp nhận* yêu cầu người đọc phải suy ngẫm, phải liên tưởng, phải “ngộ ra” và phải nhìn thấy chính mình khi đọc tác phẩm; (3) Việc tiếp nhận TPVH phụ thuộc vào nhiều yếu tố, không chỉ phụ thuộc vào các yếu tố tâm lí, tính cách mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, trong đó có yếu tố thời gian, không gian và cả yếu tố môi trường văn hoá, xã hội...; (4) Tiếp nhận văn học đòi hỏi sự sáng tạo. Sự tiếp nhận của người đọc với TPVH rất phong phú, đa dạng.

*Lí thuyết tiếp nhận* đòi hỏi mỗi người đọc phải là một chủ thể sáng tạo của quá trình đọc, đồng thời phải tham gia vào quá trình tạo nghĩa để lấp đầy “khoảng trống” của văn bản và đặc biệt là phải biết cách đọc, biết cách khám phá những giá trị của văn bản. Do vậy, trong nhà trường THPT, GV không làm thay, đọc hộ HS nhưng GV phải là người hướng dẫn HS biết cách đọc đúng hướng. Trên cơ sở đó, trong dạy học Ngữ văn, GV cần gợi ý, đưa

ra những định hướng cụ thể để cùng HS khám phá, trao đổi, giúp HS biết tìm ra cái hay, cái đẹp của tác phẩm theo cách nhìn, cách hiểu, cách cảm nhận và suy nghĩ của HS để đi đến mục đích cuối cùng là giúp HS hoàn thiện, nâng cao những điều mình hiểu về TPVH. Từ đó, các em sẽ có những suy nghĩ, cảm nhận, có thái độ và cách đánh giá về cuộc đời, về con người cũng như về các vấn đề vốn rất đa dạng, phức tạp trong cuộc sống, trong tự nhiên, xã hội được rút ra từ chính TPVH.

#### 2.4. Đọc thẩm mỹ trong dạy học môn Ngữ văn ở trường trung học phổ thông

Trên thế giới, vấn đề đọc thẩm mỹ trong dạy học môn Ngữ văn ở trường phổ thông gắn liền với tên tuổi của nữ giáo sư người Mỹ - Rosenblatt và một loạt các công trình nghiên cứu có giá trị của bà đã được nền văn học thế giới công nhận suốt mấy thập kỉ qua, Rosenblatt rất quan tâm đến các vấn đề về mối quan hệ giữa người đọc và văn bản trong một chỉnh thể thống nhất tác động qua lại và quy định lẫn nhau. Đặc biệt là tác giả đã khẳng định lập trường quan điểm của mình xoay quanh vấn đề đọc trừu xuất và đọc thẩm mỹ. Theo Rosenblatt (1978), trong đọc trừu xuất, người đọc tập trung cơ bản vào những gì được tiếp thu thông tin, được duy trì, được “mang đi”, và được “áp dụng”. Khi đó, người đọc cần ngôn ngữ rõ ràng và dễ hiểu. Ngược lại, đọc thẩm mỹ quan tâm đến điều xảy ra trong suốt sự kiện đọc thực tế. Đọc thẩm mỹ liên quan đến trải nghiệm những gì đang đọc. Khi đó, người đọc được sống với tác phẩm - “*living it*”.

Lium và Sullivan (2013) cũng đồng tình với quan điểm của Rosenblatt. Theo đó, Lium và Sullivan (2013) nhấn mạnh vai trò quan trọng của đọc thẩm mỹ, khẳng định đọc thẩm mỹ là một quá trình chủ động với sự chú tâm có định hướng từ bên trong của người đọc và sự giao thoa của cá nhân đó với một TPVH cụ thể. Lium và Sullivan (2013) cũng phân tích mô tả khá cụ thể về đọc thẩm mỹ dựa trên cơ sở lí thuyết từ L. Rosenblatt, đồng thời đưa ra lời nhắc về phản hồi của người đọc như sau:

Bảng 2. Phân tích mô tả về đọc thẩm mỹ

Phân tích mô tả về đọc thẩm mỹ	Cơ sở lí thuyết từ Rosenblatt	Lời nhắc về phản hồi của người đọc
Người đọc chủ động tham gia trải nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt tính cao.</li> <li>- Tâm điểm chú ý của người đọc.</li> <li>- Người đọc phản hồi.</li> <li>- Tập trung vào trải nghiệm thực tế mà bản thân trải nghiệm.</li> <li>- Người trực tiếp tham gia từng thời điểm.</li> <li>- Phản ứng cảm xúc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều gì khiến tôi chú ý tới?</li> </ul>
Tầm quan trọng của kinh nghiệm cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ động rút kinh nghiệm từ quá khứ và nêu ý nghĩa từ các kí hiệu được mã hoá.</li> <li>- Sự công nhận về ý thức cá nhân làm trung gian giữa biểu tượng và điều ám chỉ (tham chiếu) là điều cần thiết cho việc hiểu bất cứ bài đọc nào.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cảm xúc của tôi là gì?</li> <li>- Cảm nhận của tôi như thế nào?</li> <li>- Quan điểm của tôi như thế nào?</li> </ul>
Phạm vi cảm xúc và ý tưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chú ý tới mối liên kết, cảm xúc, quan điểm, ý tưởng mà những từ ngữ và điều ám chỉ được khơi gợi.</li> <li>- Cảm nhận, tưởng tượng, suy nghĩ, tổng hợp các trạng thái của tâm trí.</li> <li>- Các yếu tố cá nhân và định tính.</li> <li>- Những từ mang tính “khuấy động”.</li> <li>- Những từ khiến họ nhìn được, nghe được, cảm nhận được và suy nghĩ được.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là điều mà văn bản đang “khuấy động”?</li> <li>- Tôi thích các nhân vật như thế nào?</li> <li>- Tôi khác các nhân vật như thế nào?</li> <li>- Đây là mối liên kết mà tôi thấy được giữa bản thân mình và văn bản?</li> </ul>
Cấu trúc phản hồi ban đầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự giao thoa giữa bản thân cá nhân và văn bản.</li> <li>- Sự hợp nhất giữa suy nghĩ và cảm xúc, giữa nhận thức và tình cảm, điều tạo nên sự hòa hợp cảm xúc.</li> <li>- Sống trọn vẹn thông qua sự hòa hợp với văn bản.</li> </ul>	

Ở Việt Nam, môn Ngữ văn giúp HS có cơ hội khám phá bản thân và thế giới xung quanh, thấu hiểu con người, biết đồng cảm, chia sẻ, có lòng trắc ẩn, vị tha, có đời sống tâm hồn phong phú, có quan niệm sống và ứng xử nhân văn. Đây là một trong những yêu cầu cần đạt về phát triển phẩm chất cho HS phổ thông. Bên cạnh đó, môn Ngữ văn còn giúp HS biết rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên và con người; Yêu thích cái đẹp, cái tốt, căm ghét cái xấu, cái ác; Biết bày tỏ tình cảm và thái độ khen chê một cách rõ ràng trước cái đẹp, cái xấu; Biết trân trọng, giữ gìn và

bảo vệ cái đẹp...; Biết xúc động trước con người làm việc tốt, những hành động cao đẹp trong cuộc sống cũng như trong TPVH; Biết cảm thông, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, tình yêu thương đối với những người xung quanh cũng như với mỗi nhân vật trong tác phẩm; Biết quan tâm chăm sóc người thân, quý trọng tình bạn; Biết thể hiện tình yêu đối với thiên nhiên và ý thức bảo vệ môi trường... Thực tế cho thấy, ở Việt Nam chưa có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu về đọc thâm mỹ trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. Tuy nhiên, trong các công trình nghiên cứu của mình, đã có nhiều nhà nghiên cứu Văn học quan tâm đến các khía cạnh của thâm mỹ, NL thâm mỹ, giáo dục thâm mỹ, cảm xúc thâm mỹ và đọc thâm mỹ.

### 3. Kết luận

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn đặc biệt coi trọng sự phát triển phẩm chất và NL người học (Đỗ Ngọc Thống và cộng sự, 2018). Điều này được xem như một bước tiến quan trọng nhằm đổi mới dạy học, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh hiện nay. Với môn Ngữ văn ở trường THPT, đọc hiểu giữ vai trò quan trọng không thể thiếu, trong đó có đọc thâm mỹ. Đọc thâm mỹ là cách đọc quan tâm đến cảm xúc, thái độ, tình cảm và các ý tưởng xuất hiện ở người đọc trong quá trình đọc. Thực tế dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT trong thời gian qua ít quan tâm đến vai trò chủ thể người đọc, bỏ qua nhiều kết quả tiếp nhận của quá trình thâm nhập/giao thoa (Transaction) và hồi đáp (Response) của người đọc. Nhiều GV dạy theo lối “áp đặt kiến thức” cho HS, từ đó dẫn đến kết quả là HS không thấy mình có liên quan gì nhiều đến thế giới hình tượng và các vấn đề đặt ra trong TPVH. Trong dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT, nếu GV chú ý tới yêu cầu của đọc thâm mỹ thì sẽ khắc phục được phần nào hạn chế nêu trên. Bởi vì, dạy đọc thâm mỹ hướng tới phát triển NL, phẩm chất và nhân cách của HS, trước hết là NL tư duy, bồi dưỡng tâm hồn, cảm xúc và cả những giá trị nhân văn của con người, hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mĩ. Bên cạnh đó, dạy đọc thâm mỹ là cách dạy nhằm bổ sung, cân đối lại phương pháp dạy học đọc hiểu vốn nghiêng nhiều về đọc trừu xuất, góp phần đáp ứng được mục tiêu môn học trong bối cảnh đổi mới Chương trình môn Ngữ văn hiện nay. Bài báo đã trình bày một số vấn đề lí luận cơ bản với mong muốn giúp GV và bạn đọc có cái nhìn toàn diện hơn về vấn đề đọc thâm mỹ và dạy học đọc thâm mỹ ở trường phổ thông, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả dạy học môn Ngữ văn ở trường THPT hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

- Cooper, C. R. (1989). *Researching response to literature and the teaching of literature: Points of departure*. New Jersey: Ablex Publishing Corporation.
- Đỗ Ngọc Thống, Bùi Minh Đức, Đỗ Thu Hà, Phạm Thị Thu Hiền, Lê Thị Minh Nguyệt (2018). *Dạy học phát triển năng lực môn Ngữ văn trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2007). *Từ điển thuật ngữ Văn học*. NXB Giáo dục.
- Lê Ngọc Trà (2017). Thế nào là “đọc hiểu” và năng lực văn chương? *Tạp chí Kiến thức ngày nay*, 961.
- Lium, K. L., & Sullivan, M. A. (2013). Pragmatics and Aesthetic Reading: From Theory Based Analysis to an Analytic Framework. *Education*, 3(6), 294-302. <https://doi.org/10.5923/j.edu.20130306.03>
- Nguyễn Như Ý (chủ biên, 1998). *Đại Từ điển tiếng Việt*. NXB Văn hoá - Thông tin.
- Nguyễn Thị Hồng Vân (2017). Xác định cấu trúc và đường phát triển một số năng lực trong môn Ngữ văn ở trường phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 137, 49-52.
- Rosenblatt, L. M. (1978). *The Reader, The Text, The Poem: The Transactional Theory of the Literary Work*. Carbondale, IL: Southern Illinois University Press.
- Trần Đăng Suyền (2018). *Phương pháp nghiên cứu và phân tích tác phẩm văn học*. NXB Đại học Sư phạm.
- Umberto, E. (1984). *The Role of reader*. Indiana University Press Bloomington.